

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính từ ngày 24/4/2018 đến ngày 24/5/2018 và phương hướng, nhiệm vụ tháng tiếp theo

Thực hiện văn bản số 152/SNV-CCHC ngày 09/3/2018 của Sở Nội vụ về việc thống nhất nội dung và thời gian báo cáo công tác cải cách hành chính hàng tháng, quý I, 6 tháng, quý III và năm, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính (CCHC) từ ngày 24/4/2018 đến ngày 24/5/2018 và phương hướng, nhiệm vụ thời gian tiếp theo như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác CCHC từ ngày 24/4/2018 đến ngày 24/5/2018

1. Văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC

Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai, thực hiện tại cơ quan văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC: Lấy ý kiến về phân nhóm thi đua (Vb số 624/SGD&ĐT-VP ngày 02/5); Thực hiện cải thiện chỉ số PCI, chỉ số PAPI đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo năm 2018 (Vb số 625/SGD&ĐT-TCCB ngày 05/5); Duyệt dữ liệu cơ sở ngành (Vb số 712/QĐ-SGD&ĐT ngày 09/5); Hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá, phân loại cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động năm học 2017 - 2018 (Vb số 704/SGD&ĐT-TCCB ngày 10/5); Rà soát tiêu chuẩn cán bộ quản lý trường học (Vb số 711/SGD&ĐT-TCCB ngày 11/5); Kiện toàn đội phòng cháy chữa cháy trụ sở khối IV năm 2018 (Vb số 751/SGD&ĐT-VP ngày 15/5); Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên hè năm 2018 và năm học 2018 - 2019 (Vb số 88/KH-SGD&ĐT ngày 21/5); Quyết liệt thực hiện CCHC theo Chỉ thị số 08/CT-UBND của UBND tỉnh Lào Cai (Vb số 463/SGD&ĐT-TCCB ngày 21/5).

2. Kết quả thực hiện công tác CCHC

2.1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Trình UBND tỉnh ban hành quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm học 2018 - 2019 (tại Vb số 99/TTr-SGD&ĐT ngày 18/5/2018); hoàn thiện dự thảo “Quy định chính sách hỗ trợ cho sinh viên và giảng viên của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên”.

Ngoài ra, Sở GD&ĐT đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, phân loại viên chức và người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018); sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phong trào thi đua “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực” trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Lào Cai (Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 11/5/2018).

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Có 12 văn bản QPPL đã được rà soát và không có đề xuất, kiến nghị nào.

c) Công tác kiểm tra văn bản QPPL: Sở GD&ĐT không có chức năng kiểm tra văn bản QPPL.

d) Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL: Có 10 văn bản QPPL được các phòng, ban tự kiểm tra và không có văn bản nào mắc lỗi.

e) 100% các văn bản QPPL liên quan đến các lĩnh vực công tác giáo dục đào tạo được cập nhật kịp thời tại cơ sở dữ liệu.

Thực hiện góp ý 05/05 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật từ các cơ quan liên quan (Quy định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương; quy định cấu trúc mã định danh phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lào Cai; Đề án xây dựng huyện Bảo Thắng trở thành huyện Nông thôn mới vào năm 2020; quy chế hoạt động trang mạng xã hội fanpage của UBND tỉnh Lào Cai; Điều lệ của Hội hữu nghị Việt - Trung tỉnh Lào Cai).

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Công tác kiểm soát các thủ tục hành chính (TTHC) được triển khai đúng quy định, đảm bảo Kế hoạch.

b) Công khai TTHC:

- 122/122 TTHC (75 TTHC cấp tỉnh, 42 TTHC cấp huyện và 05 TTHC cấp xã) theo danh mục TTHC đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo đã được công bố trong toàn Ngành.

- 75/75 TTHC được công khai đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử, niêm yết và thực hiện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của cơ quan.

- 75/75 TTHC được đưa ra bộ phận một cửa, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số TTHC cấp tỉnh đã được công bố.

c) Thực hiện cơ chế “một cửa”

Có 12 hồ sơ nhận được trong tháng. Trong đó: 12/12 hồ sơ đã giải quyết trong tháng; Không có hồ sơ đang giải quyết, hoặc tồn đọng, hoặc quá hạn, hoặc trả lại.

d) Lĩnh vực, số TTHC liên thông: Không.

e) Số TTHC thực hiện dịch vụ công mức 3, 4: Giải quyết kịp thời 12/12 hồ sơ TTHC nói trên theo mức độ 3; không có trường hợp nào đăng ký giải quyết TTHC theo mức độ 4.

g) Giám sát, đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước tại bộ phận một cửa

Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
	Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
		Số kỳ trước chuyên qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
Cấp phép dạy thêm học thêm	01	0	01	01	01	0	0			

Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ	10	0	10	10	10	0	0			
Chỉnh sửa văn bằng chứng chỉ	01	0	01	01	01	0	0			
Cộng	12	0	12	12	12	0	0			

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Công tác tổ chức bộ máy: Hoàn thiện dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn Phòng, Thanh tra và các phòng, ban cơ quan Sở GD&ĐT; lấy ý kiến phương án tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng cấp phó và tinh giản biên chế tại cơ quan.

b) Công tác biên chế: Cơ quan tiếp tục triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với 63 biên chế (trong đó: 61 công chức; 02 HĐ 68).

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Công tác cán bộ: Lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm mới đối với 02 công chức và bổ nhiệm lại đối với 05 cán bộ quản lý trường học; chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát chất lượng đội ngũ chuẩn bị các điều kiện hoạt động của trường chất lượng cao; triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-CP về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Công tác tuyển dụng và quản lý cán bộ: Nghiên cứu, đề xuất phương án thực hiện tuyển dụng giáo viên năm 2018. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh.

c) Công tác chính sách: Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đợt 1/2018; thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ bổ nhiệm kế toán trưởng trường học.

d) Thực hiện tinh giản biên chế: Không.

e) Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Đăng ký bổ sung cho 01 viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3; thực hiện quy trình cử 41 lượt công chức và 68 lượt viên chức tham gia các lớp tập huấn, hội thảo khoa học và chương trình triển khai các vấn đề mới cấp Bộ.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 tại 37 đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT.

b) Thực hiện đảm bảo công tác giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với 37 đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

2.6. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

a) Ứng dụng CNTT tại cơ quan Sở và trong Ngành Giáo dục.

Quản trịet sâu sát tinh thần tăng cường ứng dụng CNTT trong điều hành, xử lý công việc; thường xuyên kiểm tra, cải tiến chất lượng hoạt động của Cổng thông

tin điện tử của cơ quan. Kịp thời trả lời đúng phân cấp, thẩm quyền 10/10 câu hỏi tại chuyên mục Hỏi - Đáp của tỉnh.

b) Về thực hiện ISO trong hoạt động của cơ quan HCNN

Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 gắn với bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức và bố trí nguồn kinh phí thực hiện CCHC

3.1. Kinh phí đã được cấp

Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Tài Chính xem xét kinh phí để thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2018 theo Kế hoạch số 323/KH-UBND của UBND tỉnh.

3.2. Kết quả thực hiện kinh phí

Bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC trong tháng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan.

II. Đánh giá

1. Những điểm đã làm được

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các Phòng/ban trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC.

100% cán bộ, công chức cơ quan đều có trách nhiệm trong triển khai, thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, Chương trình công tác.

100% nhiệm vụ về CCHC trong tháng được triển khai, thực hiện đảm bảo Kế hoạch. Các nhiệm vụ CCHC luôn được chỉ đạo thực hiện gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, của Ngành.

Sự quyết tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong triển khai, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đặt ra, đặc biệt là sự thống nhất cao trong phương án tinh gọn bộ máy cơ quan.

Không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo hay đề nghị, kiến nghị nào về việc giải quyết TTHC, thái độ giao tiếp ứng xử, ... tại cơ quan từ các tổ chức, cá nhân.

2. Những tồn tại, hạn chế

Các phần mềm quản lý văn bản (Vnptioffice; xxx.laocai.gov.vn) còn lỗi tại một số thời điểm, gây khó khăn cho cán bộ, công chức trong việc xử lý văn bản, cập nhật số văn bản đi đến.

Hệ thống máy tính để công chức sử dụng tại cơ quan đã lâu, do đó ảnh hưởng rất nhiều đến việc khai thác các tiện ích CNTT và chất lượng công việc.

III. Phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo

1. Phương hướng

Triển khai, thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ CCHC năm 2018 theo Kế hoạch số 206/KH-SGD&ĐT ngày 05/12/2017 và chỉ đạo của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Nhiệm vụ

Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trong công tác CCHC năm 2018; tiếp tục thực hiện quy trình xây dựng văn bản QPPL; cập nhật, công khai, rà soát, kiểm soát các TTHC áp dụng tại cơ quan và trong Ngành Giáo dục; thực hiện thủ tục đưa CCVC đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài; tổng kết, tổng hợp các kết quả năm học 2017 - 2018; rà soát, kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý các đơn vị trực

thuộc; thực hiện phương án tinh gọn bộ máy, giảm cấp phó; dự thảo kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2018; tăng cường hướng dẫn quản lý ngân sách, thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại cơ quan, cũng như các đơn vị trực thuộc; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử của cơ quan; thực hiện tốt các phần mềm quản lý công việc, hồ sơ công việc, đánh giá phân loại CBCC tại từng phòng, ban và từng vị trí việc làm; trả lời chuyên mục Hỏi - Đáp của Tỉnh đảm bảo, kịp thời; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008; thực hiện tốt các nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”.

3. Giải pháp

(1) Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp đảng ủy trong công tác CCHC. Nâng cao tính tích cực, sáng tạo, chủ động trong tham mưu, giải quyết công việc và thực hiện CCHC tại cơ quan.

(2) Kiểm soát chặt chẽ chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các đơn vị, bộ phận công tác. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và trách nhiệm cụ thể của các đơn vị, cá nhân trong thực hiện CCHC theo tháng.

(3) Nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ trong CCHC.

(4) Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC.

(5) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ và kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ.

(6) Thực hiện tốt các quy định quản lý tại cơ quan. Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, văn hóa và không ngừng tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cống hiến, phát triển.

(7) Phát huy khả năng huy động các nguồn kinh phí cho công tác CCHC. Phát huy vai trò hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ của tổ công nghệ thông tin tại cơ quan, trong khối đơn vị trực thuộc.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Không./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Các Phòng/ban Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Ninh